

Số: *99* /TB-TTHNQT-HĐTD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày *17* tháng *8* năm 2018

## THÔNG BÁO

### **Kết quả xét tuyển viên chức năm 2018 của Trung tâm Hỗ trợ hội nhập quốc tế thuộc Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh**

Thực hiện Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2018 của Trung tâm Hỗ trợ hội nhập quốc tế thuộc Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét kết quả điểm học tập, điểm tốt nghiệp và điểm kiểm tra, sát hạch của các ứng viên tham gia xét tuyển viên chức năm 2018 của Trung tâm Hỗ trợ hội nhập quốc tế, Hội đồng tuyển dụng viên chức Trung tâm Hỗ trợ hội nhập quốc tế thông báo kết quả xét tuyển như sau (*Bảng tổng hợp kết quả xét tuyển đính kèm*).

Căn cứ kết quả xét tuyển, vị trí dự tuyển, số lượng cần tuyển, ứng viên có thể nộp đơn phúc khảo (*đính kèm mẫu đơn xin phúc khảo*) về Hội đồng tuyển dụng viên chức Trung tâm Hỗ trợ hội nhập quốc tế để đề nghị phúc khảo (không thực hiện phúc khảo đối với nội dung phỏng vấn)

Địa điểm nộp đơn phúc khảo:

- Bộ phận Tổ chức - Hành chính thuộc Trung tâm Hỗ trợ hội nhập quốc tế thành phố Hồ Chí Minh,

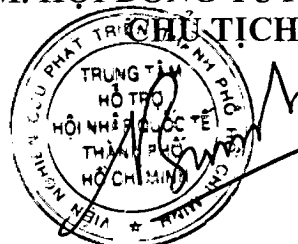
- Địa chỉ: 149 Pasteur, Phường 6, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

- Thời gian : Từ ngày 17 tháng 8 năm 2018 đến hết ngày 29 tháng 8 năm 2018 (trong giờ hành chính) ./.

#### **Nơi nhận:**

- Chủ tịch HĐTD TTHNQT;
- Thí sinh dự tuyển;
- VPV và BP. Thông tin (đăng website)
- Lưu VP, HCTC

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG**



**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM**  
**Phạm Bình An**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2018

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2018  
CỦA TRUNG TÂM HỖ TRỢ HỘI NHẬP QUỐC TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

| SBD | Vị trí dự tuyển/<br>Họ và tên             | Ngày, tháng, năm sinh |            | Trình độ<br>chuyên<br>môn | Chuyên<br>ngành        | Điểm xét tuyển<br>(thang điểm 100) |                                 |                                           | Tổng điểm        | Ghi chú                   |
|-----|-------------------------------------------|-----------------------|------------|---------------------------|------------------------|------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------|------------------|---------------------------|
|     |                                           | Nam                   | Nữ         |                           |                        | Điểm học<br>tập<br>(hệ số 1)       | Điểm tốt<br>nghiệp<br>(hệ số 1) | Điểm kiểm<br>tra sát<br>hạch (hệ số<br>2) |                  |                           |
| (1) | (2)                                       | (3)                   | (4)        | (5)                       | (6)                    | (7)                                | (8)                             | (9)                                       | (10)=(7)+(8)+(9) | (11)                      |
| I   | Tham mưu - Nghiên cứu về hội nhập quốc tế |                       |            |                           |                        |                                    |                                 |                                           |                  |                           |
| 1   | Võ Thùy Trinh                             |                       | 17/03/1982 | Cử nhân                   | Kinh tế                | 75,6                               | 73                              | 0                                         | 148,60           | Không tham dự<br>sát hạch |
| 2   | Phan Văn Bắc                              | 16/09/1988            |            | Thạc sĩ                   | Chính sách<br>công     | 82                                 | 89                              | 100,76                                    | 271,76           |                           |
| 3   | Nguyễn Thị Kim Bình                       |                       | 11/06/1996 | Cử nhân                   | Quản lý nhà<br>nước    | 80,5                               | 100                             | 106                                       | 286,50           |                           |
| 4   | Trương Thị Thúy Hạnh                      |                       | 08/11/1987 | Cử nhân                   | Quan hệ<br>quốc tế     | 67,4                               | 73                              | 82                                        | 222,40           |                           |
| 5   | Nguyễn Văn Hiếu                           | 14/09/1994            |            | Cử nhân                   | Quản trị<br>kinh doanh | 53                                 | 80                              | 84,5                                      | 217,50           |                           |



| SBD        | Vị trí dự tuyển/<br>Họ và tên          | Ngày, tháng, năm sinh |            | Trình độ chuyên môn | Chuyên ngành             | Điểm xét tuyển<br>(thang điểm 100) |                              |                                  | Tổng điểm        | Ghi chú                |
|------------|----------------------------------------|-----------------------|------------|---------------------|--------------------------|------------------------------------|------------------------------|----------------------------------|------------------|------------------------|
|            |                                        | Nam                   | Nữ         |                     |                          | Điểm học tập<br>(hệ số 1)          | Điểm tốt nghiệp<br>(hệ số 1) | Điểm kiểm tra sát hạch (hệ số 2) |                  |                        |
| (1)        | (2)                                    | (3)                   | (4)        | (5)                 | (6)                      | (7)                                | (8)                          | (9)                              | (10)=(7)+(8)+(9) | (11)                   |
| 6          | Nguyễn Huỳnh Đức                       | 05/02/1987            |            | Thạc sĩ             | Kinh tế học              | 77,3                               | 78                           | 134,76                           | 290,06           |                        |
| <b>II</b>  | <b>Đào tạo - Sự kiện - Đối ngoại</b>   |                       |            |                     |                          |                                    |                              |                                  |                  |                        |
| 7          | Nguyễn Đỗ Diễm Hân                     |                       | 18/03/1992 | Thạc sĩ             | Quản trị kinh doanh      | 98,75                              | 90                           | 86                               | 274,75           |                        |
| 8          | Nguyễn Thị Ngọc Bích                   |                       | 16/03/1994 | Cử nhân             | Kinh doanh quốc tế       | 76,7                               | 90                           | 133                              | 299,70           |                        |
| <b>III</b> | <b>Quản trị và Phân tích Thông tin</b> |                       |            |                     |                          |                                    |                              |                                  |                  |                        |
| 9          | Hồ Thị Hồng Mi                         |                       | 08/03/1992 | Cử nhân             | Quản trị kinh doanh      | 71,3                               | 74                           | 0                                | 145,30           | Không tham dự sát hạch |
| 10         | Trần Quang Phương                      | 10/03/1978            |            | Cử nhân             | Công nghệ thông tin      | 60,3                               | 50                           | 0                                | 110,30           | Không tham dự sát hạch |
| 11         | Hồ Nguyễn Hoàng Phúc                   | 07/07/1992            |            | Cử nhân             | Kinh doanh quốc tế       | 73,9                               | 82                           | 165,5                            | 321,40           |                        |
| 12         | Phạm Thị Kim Chi                       |                       | 16/01/1993 | Cử nhân             | Thư viện - Thông tin học | 80,2                               | 95                           | 0                                | 175,20           | Không tham dự sát hạch |

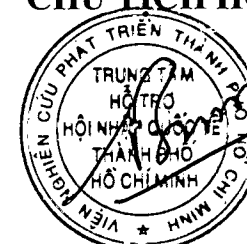
| SBD | Vị trí dự tuyển/<br>Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh |            | Trình độ<br>chuyên<br>môn | Chuyên<br>ngành             | Điểm xét tuyển<br>(thang điểm 100) |                                |                                           | Tổng điểm        | Ghi chú                   |
|-----|-------------------------------|-----------------------|------------|---------------------------|-----------------------------|------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------|------------------|---------------------------|
|     |                               | Nam                   | Nữ         |                           |                             | Điểm học<br>tập<br>(hệ số 1)       | Điểm tốt<br>nghệp<br>(hệ số 1) | Điểm kiểm<br>tra sát<br>hạch (hệ số<br>2) |                  |                           |
| (1) | (2)                           | (3)                   | (4)        | (5)                       | (6)                         | (7)                                | (8)                            | (9)                                       | (10)=(7)+(8)+(9) | (11)                      |
| 13  | Bùi Liêu Phước Quang          | 07/05/1980            |            | Kỹ sư                     | Tin học                     | 64                                 | 64                             | 0                                         | 128,00           | Không tham dự<br>sát hạch |
| 14  | Trương Nguyễn Ngọc Nga        |                       | 30/01/1995 | Kỹ sư                     | Công nghệ Đa<br>phương tiện | 84,25                              | 87,5                           | 103                                       | 274,75           |                           |
| 15  | Trương Huệ Đoan               |                       | 14/06/1987 | Thạc sĩ                   | Tài chính -<br>Ngân hàng    | 86                                 | 100                            | 162,5                                     | 348,50           |                           |
| 16  | Nguyễn Minh Hồng Ngọc         |                       | 14/01/1995 | Cử nhân                   | Tài chính -<br>Ngân hàng    | 77                                 | 77                             | 131                                       | 285,00           |                           |

**THƯ KÝ HỘI ĐỒNG**



**Nguyễn Minh Hoàng**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**Phạm Bình An**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN XIN PHÚC KHẢO**

**Kính gửi : Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2018**  
**của Trung tâm Hỗ trợ hội nhập quốc tế Thành phố**

Họ và tên ứng viên: .....

Sinh ngày tháng năm: .....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ chuyên môn:.....

Đăng ký vị trí dự xét tuyển .....do Trung tâm Hỗ trợ hội nhập quốc tế Thành phố tổ chức.

Kết quả điểm kiểm tra, sát hạch như sau (Theo thông báo số ...../TB-TTHNQTHĐTD ngày .../.../ 2018 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Trung tâm Hỗ trợ hội nhập quốc tế Thành phố):

- Điểm học tập: .....điểm.

- Điểm tốt nghiệp: ..... điểm.

- Điểm kiểm tra, sát hạch: ..... điểm (*không phúc khảo phần phỏng vấn*)

- Tổng cộng điểm: ..... điểm.

Nay tôi làm đơn đề nghị phúc khảo kết quả:

1/ .....

2/ .....

3/ .....

Kính đề nghị Hội đồng tuyển dụng viên chức Trung tâm Hỗ trợ hội nhập quốc tế Thành phố xem xét phúc khảo cho tôi.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

....., ngày ..... tháng..... năm 2018

**Kính đơn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)